

Số: /QĐ-UBND

Quảng Thái, ngày tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phân công cán bộ, công chức phụ trách theo dõi thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng xã Quảng Thái đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG THÁI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định 25/QĐ-TT ngày 22/7/2021 của Thủ tướng chính phủ ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Theo đề nghị của công chức Tư pháp – hộ tịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công cán bộ, công chức phụ trách, theo dõi thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng xã Quảng Thái đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định (*Có Phụ lục phân công cán bộ, công chức phụ trách, theo dõi thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu kèm theo*).

Điều 2. Cán bộ, công chức được phân công có trách nhiệm theo dõi thường xuyên, chấm điểm, đánh giá từng tiêu chí, chỉ tiêu; đề xuất giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu được phân công.

Giao công chức Tư pháp - Hộ tịch là đầu mối tham mưu, giúp UBND, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Công chức Văn phòng - Thống kê; các cán bộ, công chức có tên tại Điều 1 và các ngành, đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng Tư pháp (b/c);
- TTĐU, HĐND xã (b/c);
- CT, PCT xã;
- Lưu VT.

Nguyễn Thị Liên

BIỂU PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày của UBND xã Quảng Thái)

I. Công chức Tư pháp – Hộ tịch:

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu	Nội dung	Căn cứ thực hiện	Tài liệu kiểm chứng	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
1	2	3	1. Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; văn bản chỉ đạo, kế hoạch PBGDPL của cấp trên	- Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm đã được lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành. - Kế hoạch, văn bản của cơ quan cấp trên chỉ đạo, hướng dẫn về nội dung, thời hạn ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có). - Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản, tài liệu triển khai các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch: Giấy mời tổ chức tập huấn, phổ biến văn bản pháp luật, các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật được cấp phát (văn bản pháp luật, tờ gấp, tài liệu hỏi - đáp), Biên bản làm việc, các tin, bài, lịch phát sóng trên Đài truyền thanh cấp xã, đường link về nội dung liên quan trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử (nếu có)... - Văn bản giao nhiệm vụ của cơ quan cấp trên.	Trước 30/11/2025	
			2. Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch (trừ nội dung của chỉ tiêu 5 của tiêu chí này)				
			3. Triển khai các nhiệm vụ phát sinh ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên				
2	2	4	Triển khai các hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở	Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; văn bản chỉ đạo, kế hoạch PBGDPL của cấp trên, UBND cấp xã	- Văn bản, tài liệu triển khai các hoạt động thông qua hình thức, mô hình thông tin, phổ biến giáo dục pháp luật: Kế hoạch tổ chức, giấy mời, tin bài viết về tổ chức mô hình, báo cáo, các tài liệu liên quan (nếu có). - Phiếu lấy ý kiến đánh giá của đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, đại diện thôn, tổ dân phố trên địa bàn về hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả. - Bản tổng hợp kết quả đánh giá hình thức, mô hình thông tin, phổ	Trước 30/11/2025	

					biển, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở.		
3	2	5	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật	Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; văn bản chỉ đạo, kế hoạch PBGDPL của cấp trên, UBND cấp xã	- Kế hoạch tổ chức tập huấn, giấy mời hoặc thông báo tham dự tập huấn. - Tài liệu bồi dưỡng, tập huấn. - Danh sách tuyên truyền viên pháp luật xác nhận tham dự. - Báo cáo kết quả (độc lập hoặc lồng ghép) về việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn.	Trước 30/11/2025	
4	3	1	1. Các vụ, việc hòa giải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở.	Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013, các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và văn bản khác có liên quan	- Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở. - Văn bản hòa giải thành (nếu có). - Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở. - Báo cáo của Tổ trưởng Tổ hòa giải về tổ chức và hoạt động của tổ hòa giải.	Trước 30/11/2025	
			2. Các vụ, việc hòa giải thành.			Trước 30/11/2025	
5	3	3	Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo đúng quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý	Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý	Danh sách thống kê người thuộc diện trợ giúp pháp lý theo quy định tại Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng mà Ủy ban nhân dân cấp xã có được thông tin theo quy định và người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng đã được thông tin, giới thiệu đến Trung tâm để thực hiện quyền được trợ giúp pháp lý.	Trước 30/11/2025	
6	5	2	Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP	Sổ theo dõi việc giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc sổ liệu được trích xuất từ hệ thống thông tin một cửa điện tử (<i>đối với những xã, phường, thị trấn đã vận hành hệ thống thông tin một cửa điện tử</i>).	Trước 30/11/2025	PH

II. Công chức Văn phòng - Thống kê

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu	Nội dung	Căn cứ thực hiện	Tài liệu kiểm chứng	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
1	1	1	1. Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật được giao trong năm đánh giá	Điều 4, Điều 30 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015	- Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành trong năm đánh giá, kèm theo các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao ban hành văn bản quy phạm pháp luật cho chính quyền cấp xã (nếu có). - Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc đình chỉ thi hành, bãi bỏ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có).	Trước 30/11/2025	
			2. Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được giao trong năm đánh giá	Điều 4, Điều 5 và Điều 30 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015		Trước 30/11/2025	
2	1	2	Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân (sau đây gọi chung là văn bản hành chính)	Các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao ban hành văn bản hành chính cho chính quyền cấp xã;	- Các văn bản hành chính do chính quyền cấp xã ban hành trong năm đánh giá, kèm theo các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao ban hành văn bản hành chính cho chính quyền cấp xã (nếu có). - Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc đình chỉ thi hành, bãi bỏ văn bản hành chính; đơn khiếu nại, khiếu kiện, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân (nếu có).	Trước 30/11/2025	
3	2	1	1. Lập, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (sau đây gọi	Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016; Luật Báo chí năm 2016; Điều 32 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018	- Báo cáo, số liệu thống kê, kết quả thực hiện cung cấp thông tin; - Các Danh mục thông tin đã được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành,		

			chung là Danh mục thông tin) theo đúng quy định pháp luật.		đăng tải trên Cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử cấp xã hoặc niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân cấp xã hoặc hình thức phù hợp khác. - Hồ sơ, văn bản, tài liệu phục vụ xây dựng, đăng tải hoặc niêm yết các danh mục thông tin (đường link trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử, lịch phát các tin, bài công khai thông tin được người có thẩm quyền phê duyệt; hình ảnh chụp các bảng niêm yết, công khai thông tin..). - Đơn kiến nghị, phản ánh hoặc biên bản tổng hợp kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc công khai thông tin theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có).	Trước 30/11/2025	
			2. Công khai thông tin đúng thời hạn, thời điểm				
4	2	2	1. Cung cấp thông tin theo yêu cầu đúng thời hạn	Điều 9 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016; Luật Báo chí năm 2016; Điều 32 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018	- Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, kèm theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin. - Đơn kiến nghị, phản ánh hoặc biên bản tổng hợp kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có).	Trước 30/11/2025	
			2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu chính xác, đầy đủ				
6	5	1	1. Tổ chức tiếp công dân	Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018, văn bản hướng dẫn các luật và văn bản khác có liên quan; Thông tư 13/2019/TT-	- Hình ảnh về địa điểm tiếp công dân. - Nội quy tiếp công dân, lịch tiếp công dân. - Quyết định hoặc văn bản của Chủ tịch Ủy	Trước 30/11/2025	

			2. Tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh	BNV của Bộ Nội vụ	ban nhân dân cấp xã phân công cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân. - Sổ tiếp công dân hoặc thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân hoặc thông tin trên phần mềm quản lý tiếp công dân. - Văn bản hướng dẫn, trả lời kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo hoặc Quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo. - Báo cáo kết quả về tổ chức tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo.		
			3. Tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo				

III. Công an xã:

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu	Nội dung	Căn cứ thực hiện	Tài liệu kiểm chứng	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
1	5	3	Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Văn bản của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân trên hoặc Công an cấp trên	- Văn bản của cấp ủy hoặc chính quyền hằng năm về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cấp xã được ban hành. - Báo cáo, số liệu về tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội hằng năm. - Văn bản công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.	Trước 30/11/2025	
2	5	4	Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo đúng quy định pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội	Văn bản của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân trên hoặc Công an cấp trên		Trước 30/11/2025	

IV. Công chức Tài chính - Kế toán

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu	Nội dung	Căn cứ thực hiện	Tài liệu kiểm chứng	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
----	----------	----------	----------	------------------	---------------------	---------------------	---------

1	2	6	Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật	Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP, văn bản quy định về kinh phí bảo đảm công tác PBGDPL của địa phương, quy định có liên quan	- Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã kèm theo Dự toán kinh phí - Báo cáo, số liệu thống kê, kết quả, văn bản phê duyệt kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật	Trước 30/11/2025	
2	3	2	1. Có văn bản và dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động hòa giải gửi cơ quan có thẩm quyền cấp trên theo thời hạn quy định 2. Tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí đúng mức chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền 3. Hỗ trợ thù lao hòa giải viên theo vụ, việc đúng mức chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013, Nghị định số 15/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP	- Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã kèm theo Dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động hòa giải gửi cơ quan có thẩm quyền. - Hồ sơ, tài liệu thực hiện chi kinh phí hỗ trợ tổ hòa giải, hòa giải viên. - Danh sách tổ hòa giải, hòa giải viên xác nhận được hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Trước 30/11/2025	

V. Cán bộ được giao theo dõi, hướng dẫn thực hiện dân chủ ở cơ sở (UBMTTQVN xã)

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu	Nội dung	Căn cứ thực hiện	Tài liệu kiểm chứng	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
1	4	1	1. Tổ chức Hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân 2. Thông báo về thời gian, địa điểm, nội dung của hội nghị theo đúng quy định pháp luật	Luật tổ chức chính quyền địa phương; Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007	- Kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã về tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân. - Giấy mời hoặc thông báo về thời gian, địa điểm, nội dung của hội nghị đã được phát trên các phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử; gửi đến	Trước 30/11/2025	

					Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo cho Nhân dân. - Báo cáo hoặc biên bản về kết quả tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân; hồ sơ, tài liệu phục vụ tổ chức hội nghị.		
2	4	2	Tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	Điều 19 Chương IV Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007	- Kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã về thực hiện những nội dung Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp. - Giấy mời hoặc thông báo họp thôn, tổ dân phố (nếu có); biên bản của thôn, tổ dân phố hoặc bản tổng hợp phiếu lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình về kết quả đã được Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp. - Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp.	Trước 30/11/2025	
3	4	3	Tổ chức để Nhân dân bàn, biểu quyết các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	Điều 13 Mục 2, Chương III Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007	- Kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã về thực hiện những nội dung Nhân dân bàn, biểu quyết. - Giấy mời hoặc thông báo họp thôn, tổ dân phố (nếu có); biên bản của thôn, tổ dân phố hoặc bản tổng hợp phiếu lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình về kết quả đã được Nhân dân 3bàn, biểu quyết. - Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung Nhân dân bàn, biểu quyết.	Trước 30/11/2025	
4	4	4	Tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	Điều 19 Chương IV Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007	- Kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã về thực hiện những nội dung Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp. - Giấy mời hoặc thông báo họp thôn, tổ dân phố (nếu có); biên bản của thôn, tổ dân phố hoặc bản tổng hợp phiếu lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình		

					về kết quả đã được Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp. - Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp.	Trước 30/11/2025	
5	4	5	Tổ chức để Nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	Điều 23 Chương V Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007	- Kế hoạch giám sát. - Báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng. - Các văn bản, tài liệu được Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp cho Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.	Trước 30/11/2025	

Ghi chú:

(1) Tài liệu đánh giá tại Phụ lục I là căn cứ để Ủy ban nhân dân cấp xã xác định kết quả, điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu và không gửi kèm theo hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg. Trường hợp cần thiết, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp các tài liệu cụ thể phục vụ việc kiểm tra, đánh giá, thẩm định, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Các Kế hoạch do Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành để triển khai các hoạt động tại chỉ tiêu 2, chỉ tiêu 3 và chỉ tiêu 4 của tiêu chí 4 Phụ lục I được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành 01 (một) Kế hoạch chung để triển khai các nội dung trên thì vẫn được coi là tài liệu đánh giá, chấm điểm các chỉ tiêu 2, chỉ tiêu 3 và chỉ tiêu 4 của tiêu chí 4.

II. Hướng dẫn nội dung chỉ tiêu 2, tiêu chí 1; chỉ tiêu 4, tiêu chí 2

1. Chỉ tiêu 2, tiêu chí 1

Văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân do chính quyền cấp xã ban hành được quy định tại Thông tư này bao gồm:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao nhằm bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn trong một số lĩnh vực về kinh tế, đất đai, tài nguyên - môi trường, y tế, văn hóa, an sinh xã hội; dự toán, quyết toán ngân sách địa phương; chủ trương đầu tư chương trình, dự án của xã, phường, thị trấn trong phạm vi được phân quyền.
- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng công an cấp xã theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Chỉ tiêu 4, tiêu chí 2

Hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở là hình thức, mô hình có từ 80% trở lên ý kiến của đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, đại diện các thôn, tổ dân phố xác nhận mô hình đó hiệu quả, phù hợp trong truyền tải thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật, được triển khai trên toàn địa bàn, duy trì thường xuyên, liên tục và có khả năng nhân rộng.